54046 FIȘA DE DATE TEHNICE



INCLUDE

	1/2″	x17	10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 27, 30, 32mm
	3/8″	x10	10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19mm
	1/4″	x13	4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14mm
	1/2″	x5	16, 17, 18, 19, 22mm
	3/8″	x6	10, 11, 12, 13, 14, 15mm
	1/4″	x7	4, 5, 6, 7, 8, 9, 10mm
	1/2″	x2	E20, E24
	3/8″	х6	E10, E11, E12, E14, E16, E18
	1/4″	x5	E4, E5, E6, E7, E8
	12	xЗ	1/2" - 3/8" - 1/4"
	1/2″	x1	125mm
	3/8″	x1	125mm
	1/4″	x2	50, 100mm
	1/2″	x1	250mm

\sim				
믿굁	<u>J</u>		xЗ	1/2" - 3/8" - 1/4"
		1/2″	x2	16, 21mm
	3/8'		x1	18mm
5	_	1/2″	x1	8mm
			x1	8mm
			x1	6mm
			x7	1.27, 1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5mm
Ċ		\supset	x1	1/4"
		-	x1	1/4"
A	\bigcirc		xЗ	PH1, PH2, PH3
	×		xЗ	PZ1, PZ2, PZ3
		— 1/4″ 	x5	2, 3, 4, 5, 6mm
	\ominus		xЗ	SL4, SL5.5, SL7
	$\overline{\boldsymbol{\zeta}}$		x8	T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30
		x8	T8, T9, T10, T15, T20, T25, T27, T30	

\square	\sim			T5, T6, T7, T8, T9, T10, T15,
ω.			x11	T20, T25, T27, T30
H.		x9	T7, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40, T45	
	\bigcirc	- 6mm -	x5	M5, M6, M7, M8, M9
	\bigcirc		xЗ	M5, M6, M8
	\bigcirc	- 8mm -	x2	PH3, PH4
H	X		x2	PZ3, PZ4
	\bigcirc		x8	7, 8, 10, 12, 14mm
	\ominus		xЗ	SL8, SL10, SL12
	$\widehat{\Sigma}$		x6	T40, T45, T50, T55, T60, T70
	Ś		х6	T40, T45, T50, T55, T60, T70



